TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05 /2020/HSST
Ngày:14/ 01 /2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2.Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 677/2019/HSST, ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:689/2019/QĐXXST-HS ngày 30/12/2019 đối với các bị cáo:

1.Bị cáo Nguyễn Văn N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/6/1998; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, xã Tân Q,thành phố S, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn Bắc , sinh năm 1975 và con bà Ngô Thị Loan, sinh năm 1976; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an Tỉnh TN từ ngày 06/9/2019 đến nay.

(Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo Phạm Văn Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/10/1981; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ M, phường PX, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Phạm Văn Chắt (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Thực, sinh năm 1959; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Tố Oanh, sinh năm 1975; con có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án Tại bản án số 73/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 18/4/2018.

Nhân thân: Tại bản án số 246/2006/HSST ngày 28/11/2006 của Tòa án nhân tỉnh TN xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an Tỉnh TN từ ngày 06/9/2019 đến nay.

(Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Vũ Thị H, sinh năm 1987 (vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ S, thị trấn Chợ M, huyện C, tỉnh B

- Nguyễn Đức S, sinh năm 1988 (vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ H, phường TH, thành phố TN, tỉnh TN.

Người chứng kiến:

1. Hà Văn S1, sinh năm 1960 (vắng mặt tại tòa).

HKTT: Tổ B, phường TL, thành phố TN, tỉnh TN.

2. Nguyễn Đức T, sinh năm 1971(vắng mặt tại tòa).

HKTT: Tổ S, phường QV, thành phố TN, tỉnh TN

3. Nông Quốc C, sinh năm 1995(vắng mặt tại tòa).

HKTT: Tổ C, phường TH, thành phố TN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 06/9/2019, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực phường TL, thành phố TN thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung: Tại phòng trọ của gia đình ông Hoàng Văn Vịnh (sinh năm 1979, HKTT: Tổ 12, phường TL, thành phố TN) thuộc tổ 11, phường TL,thành phố TN có các đối tượng tụ tập mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đến dãy nhà trọ ông Vịnh để xác minh thì phát hiện hai nam thanh niên, hai người này tự khai tên là: Nguyễn Văn N và Nguyễn Đức S (sinh năm 1988, HKTT: Tổ 10, phường TH, thành phố TN). Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của N đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng. Kiểm tra đối với S không phát hiện thu giữ gì. Cùng ngày,Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N là phòng trọ thuê tại nhà ông V, phát hiện thu giữ tại giường ngủ trong phòng trọ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ tại phía dưới đệm giường ngủ của

Nam 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ tại góc phòng trọ 01 chiếc cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE và 20 túi nilon màu trắng, viền mép dán màu xanh, kích thước 1,5x1,5 cm. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ , niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày ,Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã tiến hành cân xác định khối lượng số chất ma túy thu giữ của Nguyễn Văn N:

- Cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn N có khối lượng là 0,177 gam lấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu N1.

- Cân toàn bộ viên nén màu hồng thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn N có khối lượng là 0,092 gam lấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu N2.

- Cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng thu giữ tại giường ngủ của Nguyễn Văn N có khối lượng là 0,139 gamlấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu K2.

- Cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng thu giữ tại dưới đệm giường ngủ của Nguyễn Văn N có khối lượng là 0,069 gam lấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu K3.

Tại bản Kết luận giám định số 1262/KL-KTHS ngày 13/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu N1gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,177 gam.

- Viên nén màu hồng trong mẫu N2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,092 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu K2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,139 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu K3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,069 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, khoảng 01 giờ ngày 02/9/2019, N đến nhà Phạm Văn Đ ở phòng 6E14 chung cư Tiến Bộ thuộc tổ14, phường QV, thành phố TN gặp và mua của Đ 01 gói ma túy đá với giá 3.000.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Mua xong, N đem về phòng trọ của N sử dụng một phần, phần còn lại Nchia làm 04 gói ma túy nhỏ. Đến khoảng chiều tối ngày 05/9/2019, N có bán 01 gói ma túy cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) tại trước cửa phòng trọ của N với giá 300.000 đ. Đối với 01 viên nén màu hồng N mua của một người đàn ông không quen biết nhưng thời gian đã lâu nên N không nhớ được thời gian, địa chỉ cụ thể. Đến ngày 06/9/2019 N chưa kịp bán thì bị tổ công tác bắt quả tang , khám xét và thu giữ vật chứng như nêu trên

Căn cứ tài liệu điều tra, hồi 19 giờ 30 phút ngày 06 tháng 9 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T N Nguyên thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Phạm Văn Đ tại phòng 6E14 chung cư Tiến Bộ thuộc tổ 14, phường QV, thành phố TN. Quá trình khám xét, Đ khai nhận đang cất giấu ma túy và tự giác lấy từ gầm tủ lạnh trong phòng khách ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu hồng; 01 vỏ hộp thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bằng kim loại, kiểm tra bên trong có: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 17 viên nén màu vàng nhạt, 05 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh bột màu trắng. Đ khai là ma túy tổng hợp của Đ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Quá trình khám xét Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 chiếc cân điện tử màu đen, nhãn hiệu AOSAI POCKET SCALE trên mặt bàn bên trong phòng ngủ; 50 túi nilon màu trắng trên mặt tủ lạnh trong phòng khách; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu trắng – xám trên mặt bàn uống nước trong phòng khách.

Cùng ngày , Cơ quanCảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã tiến hành cân xác định khối lư ợng số chất tinh thể ma túy thu giữ của Phạm Văn Đ:

- Cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng thu giữ tại gầm tủ lạnh trong phòng khách của Phạm Văn Đ có khối lượng là 0,636 gam lấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu Đ2.

- Cân toàn bộ số viên nén màu hồng thu giữ tại gầm tủ lạnh trong phòng khách của Phạm Văn Đ có khối lượng là 0,305 gam lấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu Đ3.

- Cân toàn bộ số viên nén màu vàngnhạt để trong hộp kim loại màu vàng có chữ Thăng Long thu giữ tại gầm tủ lạnh trong phòng khách của Phạm Văn Đ có khối lượng là 8,381 gamlấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu Đ4.

- Cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng để trong hộp kim loại màu vàng có chữ Thăng Long thu giữ tại gầm tủ lạnh trong phòng khách của Phạm Văn Đ có khối lượng là 5,841 gamlấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu Đ5.

- Cân toàn bộ số chất tinh bột màu trắng để trong hộp kim loại màu vàng có chữ Thăng Long thu giữ tại gầm tủ lạnh trong phòng khách của Phạm Văn Đ có khối lượng là 1,919 gamlấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu Đ6.

Tại bản Kết luận giám định số 1260/KL-KTHS ngày13/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận:

- Số chất tinh thể màu trắng trong mẫu Đ2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,636 gam.

- Số viên nén màu hồng trong mẫu Đ3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,305 gam.

- Số viên nén màu vàng nhạt trong mẫu Đ4 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng 8,381 gam.

- Số chất tinh thể màu trắng trong mẫu Đ5 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 5,841 gam.

- Số chất tinh bột màu trắng trong mẫu Đ6 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,919 gam.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn Đ khai nhận: Vào khoảng tháng 5 năm 2019, Đức mua 16.000.000 đồng tiền ma túy của một nam thanh niên tên "Quýt" (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) tại khu vực thành phố Hà Nội, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 01giờ ngày 02/9/2019,Nguyễn Văn N đến nhà Đức ở phòng 6E14 chung cư Tiến Bộ thuộc tổ 14, phường QV, thành phố TN gặp và mua của Đức 3.000.000 đồng tiền ma túy đá. Đến ngày 06/9/2019 Đức chưa kịp bán thì bị tổ công tác bắt quả tang,khám xétvà thu giữ vật chứng

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTPTN ngày 19/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội " Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 và truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội " Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b, p Khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015, điển s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, tuyên bố bị cáo Phamh Văn Đ phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 10 đến 11 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt tiền đối với bị cáo Đ từ 05 triệu đến 06 triệu đồng.

- Áp dụng :Khoản 1 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn N từ 48 đến 60 tháng tù .

Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt tiền đối với bị cáo N từ 05 triệu đến 06 triệu đồng.

- Áp dụng Điều 47BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định; Truy thu của bị cáo Đức số tiền 3.000.000 đồng và của bị cáo Nam số tiền 300.000 đồng.

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đức và bị cáo Nam phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo Đ, bị cáo N không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo Đ, bị cáo N nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ và bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 50 phút ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại tổ 11, phường TL, thành phố TN, tỉnh TN, Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ 0,477gam Methamphetamine mục đích bán kiếm lời. Số Methamphetamine này N mua của Phạm Văn Đ ở tổ 14, phường QV, thành phố TN vào ngày 02/9/2019. Hồi 19 giờ 30 phút ngày 06 tháng 9 năm 2019, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại tổ 14, phường QV, thành phố TN, tỉnh TN phát hiện Phạm Văn Đ có hành vi tàng trữ 0,941gam Methamphetamine; 8,381 gam MDMA; 7,76 gam Ketamine mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm vào tội " Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 BLHS quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b)"Phạm tội 02 lần trở lên.

...

p)Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này".

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước.Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ và bị cáo N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đ phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là " Tái phạm". Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng, cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt tù, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS.

[6] Vật chứng của vụ án:

-Tịch thu tiêu huỷ gồm:

+ 05 (năm) bì niêm phong ký hiệu Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6 bên trong có chứa chất ma túy, mặt sau các phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN cùng chữ ký của Mai Tố Uyên và Trương Đăng Tam;

+ 04 (bốn) bì niêm phong ký hiệu K2, K3, N1, N2 bên trong có chứa ma túy, mặt sau các phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN cùng chữ ký của Nguyễn Thành Trung;

+ 01 (một) cân điện tử màu đen POCKET SCALE (đã qua sử dụng);

+ 20 (hai mươi) túi nilon màu trắng kích thước 1,5 cm x1,5 cm;

+ 01 (một) hộp kim loại màu vàng có chữ THĂNG LONG kích thước 8,5 x8 cm;

+ 01 (một) cân điện tử màu đen có chữ AOSAI POCKET SCALE (đã qua sử dụng);

+ 50 (năm mươi) túi nilon màu trắng kích thước 3 x 2,5 cm;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động có chữ NOKIA màu trắng xám số IMEI 1: 359008095048435. IMEI 2: 359008095548434;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng, không mở được máy, không kiểm tra được số IMEI.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, biên bản giao nhận vật chứng số 99 ngày 12/12/2019).

- Truy thu số tiền 300.000đồng đối với bị cáo N là tiền bán ma túy mà có.

- Truy thu số tiền 3.000.000đồng đối với bị cáo Đ là tiền bán ma túy mà có.

[7] Án phí; Quyền kháng cáo: Bị cáo Đ, bị cáo N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Phạm Văn Đ ngày 06/9/2019 theo Đức khai nhận mua của một nam thanh niên tên "Quýt" không rõ họ tên, lai lịch địa chỉ tại khu vực thành phố Hà Nội và nguồn gốc một viên ma túy thu giữ của Nguyễn Văn N ngày 06/9/2019 theo N khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết nhưng thời gian đã lâu nên N không nhớ được thời gian, địa điểm cụ thể. N khai ngày 05/9/2019 Nam còn bán ma túy cho một người phụ nữ không quen biết với giá 300.000 đồng.Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b, p, khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52 ; Điều 38BLHS ; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38BLHS ; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/09/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Văn Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/09/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS Phạt tiền đối với :

- Bị cáo Phạm Văn Đ là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

- Bị cáo Nguyễn Văn N là :5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 :

-Tịch thu tiêu huỷ gồm:

+ 05 (năm) bì niêm phong ký hiệu Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6 bên trong có chứa chất ma túy, mặt sau các phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN cùng chữ ký của Mai Tố Uyên và Trương Đăng Tam;

+ 04 (bốn) bì niêm phong ký hiệu K2, K3, N1, N2 bên trong có chứa ma túy, mặt sau các phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN cùng chữ ký của Nguyễn Thành Trung;

+ 01 (một) cân điện tử màu đen POCKET SCALE (đã qua sử dụng);

+ 20 (hai mươi) túi nilon màu trắng kích thước 1,5 cm x1,5 cm;

+ 01 (một) hộp kim loại màu vàng có chữ THĂNG LONG kích thước 8,5 x8 cm;

+ 01 (một) cân điện tử màu đen có chữ AOSAI POCKET SCALE (đã qua sử dụng);

+ 50 (năm mươi) túi nilon màu trắng kích thước 3 x 2,5 cm;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động có chữ NOKIA màu trắng xám số IMEI 1: 359008095048435. IMEI 2: 359008095548434;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng, không mở được máy, không kiểm tra được số IMEI.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, biên bản giao nhận vật chứng số 99 ngày 12/12/2019).

- Truy thu số tiền 300.000đồng đối với bị cáo Nam là tiền bán ma túy mà có.

- Truy thu số tiền 3.000.000đồng đối với bị cáo Đ là tiền bán ma túy mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- **TAND tỉnh TN;**
- **VKSND tỉnh**
- **VKSND TP TN;**
- **CCTHADS TP TN;**
- **Công an TP TN;**
- **Sở tư pháp;**
- **Bị cáo;**
- **Hồ sơ vụ án;**
- **Lưu.**

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền